

Bản án số: /2019/HS-ST
Ngày 12 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, THÀNH PHỐ H**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Khắc Tuấn và ông Phạm Tiến Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã S tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Đức,
Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1988 tại xã T, Huyện Đ, Thành phố H; HKTT: Thôn 4, xã T, Huyện Đ, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 27/11/2008, Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 10 năm tù về tội Giết người, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/5/2007, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 14/01/2008, Tòa án nhân dân quận B xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2019 đến nay. “có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1992. “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn L, xã X, thị xã S, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h 00’ ngày 23/01/2019, Nguyễn Ngọc H mượn của anh Nguyễn Đình L 01 chiếc xe máy nói là để đi công việc. Anh L đồng ý. H điều khiển xe máy đến khu vực bến xe S gặp anh Đỗ (bạn H) thì anh Đỗ đưa cho H một gói ma túy đá. H cất gói ma túy vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe máy đi vào xã C để tìm và rủ bạn sử dụng ma túy. Đến 11h 00’ cùng ngày, H đến trước cửa hàng

khung nhà thép Tiến Dũng thuộc thôn Đ, xã C , thị xã S thì bị Công an Đồn Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải của H 01(một) túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng, quần ngoài cùng bằng băng dính màu đen; 01(một) xe máy biển kiểm soát 29U1-307.40; 01(một) điện thoại di động OPPO màu trắng; 01(một) điện thoại di động Nokia 1202 màu đen và 410.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 846/KLGD-PC54 ngày 29/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự , Công an Thành phố H đã kết luận: “ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông bên ngoài được dán băng dính màu đen là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,452gam”.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 20/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố Nguyễn Ngọc H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự , xử phạt: Nguyễn Ngọc H tù 30 đến 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai: Khoảng 11h 00’ ngày 23/01/2019, H cất 01 gói ma túy đá trong túi quần đang tìm bạn để sử dụng ma túy cùng tại khu vực trước cửa hàng khung nhà thép Tiến Dũng thuộc thôn Đ, xã C , thị xã S thì bị Công an Đồn Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 00’ ngày 23/01/2019, Nguyễn Ngọc H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,452gam Methamphetamine tại khu vực trước cửa hàng khung nhà thép Tiến Dũng thuộc thôn Đ, xã C , thị xã S. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn, hành vi đó của Nguyễn Ngọc H đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Ma túy là nguyên nhân làm cho người sử dụng suy kiệt về thể lực, suy giảm về trí lực, suy đồi về đạo đức, là nguyên nhân gieo rắc nhiều căn

bệnh hiểm nghèo cho con ng^{ười}, đặc biệt là căn bệnh AIDS mà toàn xã hội đang phải phòng chống, ảnh h^{ưởng} đến sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng nh^ư gây ảnh h^{ưởng} xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố H, bên trong chứa chất ma túy, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Ngọc H, của đồng chí Khuất Long H, cán bộ Công an Đồn Đ và của giám định viên Vũ Việt C, nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động NOKIA 1202 màu đen, số imeil: 358991092902749, không kiểm tra tình trạng bên trong, 01 (một) điện thoại di động OPPO màu trắng, số imeil 1: 867042029022914, số imeil 2: 867042029022906, không kiểm tra tình trạng bên trong và số tiền 410.000đ (bốn trăm mười nghìn đồng)

thu của bị cáo là tài sản của bị cáo không liên quan gì đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại 200.000đồng để bảo đảm thi hành án. Đối với 01 chiếc xe máy của anh Nguyễn Đình L cho H mượn nhưng anh L không biết H đã sử dụng xe máy của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho anh L.

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, H khai của một người bạn mới quen tên là Đỗ cho nhưng H không biết địa chỉ của Đỗ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ..

[6]. Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức hình phạt là hơi nghiêm khắc với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố Nguyễn Ngọc H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/01/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố H, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Ngọc H, của đồng chí Khuất Long H, cán bộ Công an Đoàn Đ và của giám định viên Vũ Việt C. Trả lại Nguyễn Ngọc H 01 (một) điện thoại di động NOKIA 1202 màu đen, số imeil: 358991092902749, không kiểm tra tình trạng bên trong và 01 (một) điện thoại di động OPPO màu trắng, số imeil 1: 867042029022914, số imeil 2: 867042029022906, không kiểm tra tình trạng bên trong thu của Nguyễn Ngọc H. (Toàn bộ vật chứng này Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã S đang lưu giữ theo biên bản giao nhận ngày 21/3/2019). Trả lại Nguyễn Ngọc H số tiền 410.000đ (bốn trăm mười nghìn đồng) thu của Nguyễn Ngọc H nhưng giữ lại 200.000đ để bảo đảm thi hành án. (Số tiền này Công an thị xã S đã cHển vào tài khoản 3949.0.1052740 của Chi cục Thi hành án thị xã S ngày 26/3/2019).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- VKSND TX. S;
- Công an TX. S;
- Sở Tư pháp TP. H;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NV liên quan;
- Chi cục THADS TX. S;
- Lưu HS, VP.

Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Đức Hiếu

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;